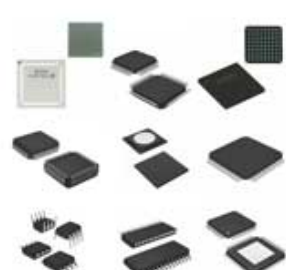




# DATASHEET

## CSD18504Q5AT

Giới thiệu	MOSFET N-CHANNEL 40V 50A 8VSON	
Loại sản phẩm	Transitor - FETs, MOSFETs - Đơn	
Nhà sản xuất	N/A	
Website	<a href="http://demo.semitech.vn">demo.semitech.vn</a>	
Báo giá & đặt hàng	<a href="tel:0335260538">Hotline: 0335260538</a> - <a href="mailto:admin@semitech.vn">admin@semitech.vn</a>	

### Thông tin sản phẩm

CSD18504Q5AT là hàng mới và nguyên bản, Tìm cổ phiếu linh kiện điện tử CSD18504Q5AT, Bảng dữ liệu, hàng tồn kho và giá tại **Semitech.vn** trực tuyến, Đặt hàng CSD18504Q5AT N/A với sự bảo đảm và tin cậy từ Giới hạn công nghệ **Semitech.vn**. Giao hàng qua DHL / FedEx / UPS. Thanh toán bằng chuyển khoản hoặc PayPal là OK.

Mã SP	<b>CSD18504Q5AT</b>	Thông tin sản phẩm	MOSFET N-CHANNEL 40V 50A 8VSON
Loại sản phẩm	Transitor - FETs, MOSFETs - Đơn	Nhà sản xuất	N/A
Gói / Trường hợp	8-VSONP	VGS (th) (Max) @ Id	2.4V @ 250μA
Vgs (Tối đa)	±20V	Công nghệ	MOSFET (Metal Oxide)
Gói thiết bị nhà cung cấp	8-VSONP (5x6)	Loạt	NexFET™
Rds On (Max) @ Id, VGS	6.6 mOhm @ 17A, 10V	Điện cực phân tán (Max)	3.1W (Ta), 77W (Tc)
Bao bì	Tape & Reel (TR)	Gói / Case	8-PowerTDFN
Vài cái tên khác	296-46080-2 CSD18504Q5AT-ND	Nhiệt độ hoạt động	-55°C ~ 150°C (Tj)
gắn Loại	Surface Mount	Độ nhạy độ ẩm (MSL)	1 (Unlimited)
Thời gian chuẩn của nhà sản xuất	35 Weeks	Tình trạng miễn phí / Tình trạng RoHS	Lead free / RoHS Compliant
Điện dung đầu vào (Ciss) (Max) @ Vds	1656pF @ 20V	Phím cổng (Qg) (Max) @ Vgs	9.2nC @ 4.5V



Loại FET	N-Channel	Điện thế ổ đĩa (Max Rds On, Min Rds On)	4.5V, 10V
Xả để nguồn điện áp (Vdss)	40V	miêu tả cụ thể	N-Channel 40V 50A (Ta) 3.1W (Ta), 77W (Tc) Surface Mount 8-VSONP (5x6)
Hiện tại - Drain liên tục (Id) @ 25 ° C	50A (Ta)	-	
Báo giá & đặt hàng	<a href="tel:0335260538">Hotline: 0335260538</a> - <a href="mailto:admin@semitech.vn">admin@semitech.vn</a>		



## Danh mục sản phẩm

1. Các mô-đun điều khiển năng lượng
2. Diode - Bộ chỉnh lưu - Đơn
3. Diode - Bộ chỉnh lưu - Mảng
4. Diode - Bộ chỉnh lưu cầu
5. Điốt - điện dung biến thiên (Varicaps, Varactors)
6. Điốt - RF
7. Điốt - Zener - Đơn
8. Điốt - Zener - mảng
9. Thyristor - DIACs, SIDACs
10. Thyristor - SCR
11. Thyristor - SCRs - Các mô-đun
12. Thyristor - TRIAC
13. Transistors - FETs, MOSFETs - RF
14. Transistors - lưỡng cực (BJT) - RF
15. Transistors - Mục đích đặc biệt
16. Transistor - FETs, MOSFETs - Đơn
17. Transistor - FETs, MOSFETs - Mảng
18. Transistor - IGBT - Đơn
19. Transistor - IGBT - Mảng
20. Transistor - IGBTs - Các mô-đun
21. Transistor - JFETs
22. Transistor - Lập trình Unijunction
23. Transistor - lưỡng cực (BJT) - đơn
24. Transistor - lưỡng cực (BJT) - đơn, Pre-Biased
25. Transistor - Lưỡng cực (BJT) - Mảng
26. Transistor - Lưỡng cực (BJT) - Mảng, Pre-Biased